

# Thực trạng chi phí tuân thủ thuế của các doanh nghiệp ở đồng bằng sông Cửu Long

**ThS. LA XUÂN ĐÀO**

*Đại học Quốc gia TP.HCM*

**TS. TRƯƠNG ĐÔNG LỘC**

*Đại học Cần Thơ*

**M**ục tiêu chính của bài viết này là mô tả thực trạng chi phí tuân thủ thuế của các doanh nghiệp ở Đồng bằng Sông Cửu Long (ĐBSCL). Sử dụng số liệu được thu thập thông qua phỏng vấn trực tiếp 130 doanh nghiệp, kết quả nghiên cứu cho thấy rằng trung bình mỗi doanh nghiệp phải sử dụng 939 giờ/năm cho các hoạt động liên quan đến việc tuân thủ thuế. Ngoài chi phí về thời gian, bình quân mỗi doanh nghiệp còn phải chi 4.247.000 đồng/năm cho các hoạt động liên quan đến thuế. Tuy nhiên, theo đánh giá chung của doanh nghiệp thì thời gian sử dụng cho các hoạt động liên quan đến thuế và chi phí bằng tiền cho việc tuân thủ thuế như vậy là không nhiều.

## 1. Giới thiệu

Trong cơ cấu nguồn thu NSNN, thuế đóng một vai trò quan trọng và luôn chiếm tỷ trọng cao. Nộp thuế là một nghĩa vụ quan trọng và gắn liền trực

tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Hơn 20 năm của quá trình đổi mới nền kinh tế, các doanh nghiệp khu vực ĐBSCL đã có những đóng góp đáng kể vào sự phát triển kinh tế của khu vực và cả nước, cũng như những đóng góp to lớn vào NSNN thông qua hình thức nộp thuế.

Hiệu quả của một hệ thống thuế thể hiện trên hai góc độ: hiệu quả về hành thu và hiệu quả về kinh tế – xã hội. Dưới góc độ hành thu, tính hiệu quả lại thể hiện ở hai mặt là chi phí hành thu và hiệu quả số thu. Tính hiệu quả về chi phí hành thu thể hiện ở việc tiết kiệm chi phí tổ chức và quản lý thu. Tính hiệu quả về số thu thể hiện ở hiệu suất thu cao, hạn chế tối đa các hành vi trốn thuế và tránh thuế. Dưới góc độ kinh tế – xã hội, tính hiệu quả của thuế cũng được thể hiện ở hai phương diện. Một là, tiết kiệm chi phí tuân thủ của đội tượng nộp thuế. Hai là phát huy tốt vai trò điều tiết vĩ mô nền kinh tế của thuế.

TẠP CHÍ **Công nghệ ngân hàng**

### Tôi đồng ý đặt mua Tạp chí Công nghệ Ngân hàng

- |  |            |                 |
|--|------------|-----------------|
| <input type="checkbox"/> 6 kỳ (có số Xuân)       | (110.000đ) | X ..... cuốn/kỳ |
| <input type="checkbox"/> 6 kỳ (không có số Xuân) | (102.000đ) | X ..... cuốn/kỳ |
| <input type="checkbox"/> 12 kỳ                   | (212.000đ) | X ..... cuốn/kỳ |

Từ tháng: ...../200..... đến tháng: ...../200.....

**PHÁT HÀNH MỖI THÁNG 1 KỶ**  
(Từ tháng 9/2007)

Họ tên : .....

Chức vụ : .....

Công ty : .....

Địa chỉ : .....

Điện thoại : .....

Email : .....

Ngày ..... tháng..... năm 200.....

#### HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ:

**Cách 1:** Đăng ký trực tiếp tại tòa soạn.

**Cách 2:** Bạn đọc điền đầy đủ thông tin vào phiếu đặt báo và gửi đến tòa soạn.

Tiền đăng ký vui lòng gửi đến tòa soạn qua:

- Đường bưu điện (dịch vụ chuyển tiền tại các bưu cục).
- Chuyển khoản.

**CTK:** Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh

**STK:** 10201000080992

**NH:** Sở giao dịch II Ngân hàng Công thương TP.HCM

**Cách 3:** Đăng ký tại các bưu cục



Một nghiên cứu mới đây của Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương (CIEM) về chi phí thời gian thực hiện các quy định về thuế năm 2007 – đây là số liệu có được thông qua khảo sát 360 doanh nghiệp – cho thấy mỗi năm doanh nghiệp phải mất 1.959,2 giờ (tương đương khoảng 244,9 ngày làm việc) để thực hiện các nghĩa vụ thuế của mình. Kết quả của cuộc khảo sát này cho thấy doanh nghiệp đã tốn quá nhiều chi phí cho các hoạt động thuế và đã gây nghi ngờ cho nhiều người, đặc biệt là cơ quan thuế. Để cung cấp thêm các bằng chứng về chi phí tuân thủ thuế của doanh nghiệp, trong bài viết này chúng tôi sẽ trình bày tóm tắt kết quả nghiên cứu thu được từ cuộc khảo sát 130 doanh nghiệp ở khu vực ĐBSCL.

## 2. Số liệu sử dụng và phương pháp nghiên cứu

### Số liệu sử dụng

Số liệu sử dụng trong nghiên cứu này được thu thập thông qua cuộc điều tra bằng bảng câu hỏi được thực hiện vào năm 2008. Số liệu được thu thập là số liệu liên quan đến chi phí tuân thủ thuế của các doanh nghiệp trong năm 2007. Doanh nghiệp được chọn để phỏng vấn là các doanh nghiệp thuộc các loại hình khác nhau (doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, doanh nghiệp nhà nước) có trụ sở kinh doanh ở 3 tỉnh: Cần Thơ, Hậu Giang và Bến Tre. Ở từng tỉnh, các doanh nghiệp trước tiên được phân theo từng nhóm (phân tổ) dựa vào loại hình doanh nghiệp. Sau đó các doanh nghiệp trong từng nhóm được chọn lựa để phỏng vấn dựa vào bảng số ngẫu nhiên. Do giới hạn về thời gian và chi phí, trong nghiên cứu này chúng tôi sử dụng một mẫu nghiên cứu bao gồm 130 doanh nghiệp với cơ cấu được trình bày ở Bảng 1.

**Bảng 1: Cơ cấu mẫu nghiên cứu**

	Số doanh nghiệp	Tỷ lệ (%)
<b>Cơ cấu mẫu nghiên cứu phân theo tỉnh</b>		
Cần Thơ	47	36,2
Hậu Giang	36	27,6
Bến Tre	47	36,2
<b>Tổng</b>	<b>130</b>	<b>100,0</b>
<b>Cơ cấu mẫu nghiên cứu phân theo loại hình</b>		
Doanh nghiệp nhà nước	24	18,5
Doanh nghiệp tư nhân	38	29,2
Công ty trách nhiệm hữu hạn	29	22,3
Công ty cổ phần	33	25,4
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	6	4,6
<b>Tổng</b>	<b>130</b>	<b>100,0</b>

*Nguồn:* Số liệu được xử lý từ cuộc điều tra vào năm 2008

## Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu được sử dụng chủ yếu trong nghiên cứu này là phương pháp thống kê mô tả nhằm mô tả thực trạng chi phí tuân thủ thuế của các doanh nghiệp ở khu vực ĐBSCL.

## 3. Kết quả nghiên cứu

### Chi phí tuân thủ thuế tính bằng thời gian

– Thời gian sử dụng cho các hoạt động liên quan đến thuế của doanh nghiệp phân theo công việc.

Để tuân thủ đầy đủ nghĩa vụ thuế, doanh nghiệp phải sử dụng thời gian thực hiện một số công việc có liên quan đến thuế. Thời gian dành cho các công việc này bao gồm: thời gian chuẩn bị, kê khai, xem xét, ký duyệt các biểu mẫu, hồ sơ thuế, báo cáo thuế và chứng từ nộp thuế, thời gian tiến hành các cuộc họp với cán bộ thuế, tham gia phục vụ công tác thanh kiểm tra, thời gian nộp các biểu mẫu/tờ khai/báo cáo thuế, thời gian mua và đăng ký hóa đơn, thời gian nộp thuế và thời gian để thực hiện các công việc khác có liên quan đến thuế. Thời gian thực hiện các hoạt động liên quan đến thuế của các doanh nghiệp được trình bày ở Bảng 2.

**Bảng 2: Thời gian sử dụng cho các hoạt động liên quan đến thuế của doanh nghiệp phân theo công việc**

	N <sup>*</sup>	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Độ lệch chuẩn
Chuẩn bị, kê khai, báo cáo thuế	129	0	532	4.054	762
Ký duyệt các biểu mẫu, hồ sơ thuế	129	0	48	368	77
Làm việc trực tiếp với cơ quan Thuế	129	0	85	997	138
Mua và đăng ký hoá đơn	129	0	70	986	152
Nộp các biểu mẫu (tờ khai, báo cáo thuế)	129	0	79	1.382	163
Nộp thuế	129	0	40	360	63
Công việc khác liên quan đến thuế	129	0	85	3.089	311
<b>Tổng thời gian</b>	<b>129</b>	<b>12</b>	<b>939</b>	<b>5.256</b>	<b>1.133</b>

*Nguồn:* Số liệu được xử lý từ cuộc điều tra vào năm 2008

\* N: Số quan sát (số doanh nghiệp được khảo sát)

Kết quả trình bày ở Bảng 2 cho thấy rằng trong số các doanh nghiệp được phỏng vấn thì số giờ sử dụng cho các hoạt động liên quan đến thuế thấp nhất là 12 giờ, cao nhất là 5.256 giờ. Trong năm 2007, trung bình mỗi doanh nghiệp phải mất 939 giờ/năm cho các hoạt động liên quan đến thuế. Trong tổng thời gian dành cho các hoạt động liên quan đến thuế thì thời gian chuẩn bị, kê khai, xem xét, ký duyệt các biểu mẫu, hồ sơ thuế, báo cáo thuế và chứng từ nộp thuế chiếm tỷ trọng lớn nhất. Theo kết quả điều tra, thời gian trung bình mà doanh nghiệp phải sử dụng để thực hiện các



công việc trên là 532 giờ/năm. Đặc biệt là, có doanh nghiệp phải mất đến 4.054 giờ/năm để thực hiện các công việc được liệt kê ở trên.

Ngoài ra, doanh nghiệp còn mất khá nhiều thời gian để tiến hành các cuộc họp với cán bộ thuế, tham gia phục vụ công tác thanh kiểm tra thuế. Việc thanh tra, kiểm tra quyết toán thuế của cơ quan thuế nhằm ngăn ngừa và phát hiện hành vi sai sót, gian lận trong việc tuân thủ thuế của các doanh nghiệp, góp phần thu đúng, thu đủ số thuế phải nộp vào NSNN. Kết quả khảo sát được trình bày ở Bảng 2 cho thấy rằng bình quân mỗi doanh nghiệp phải mất 85 giờ mỗi năm để làm việc với cơ quan thuế.

Cũng theo kết quả điều tra, bình quân mỗi doanh nghiệp phải mất 79 giờ/năm cho việc nộp biểu mẫu, tờ khai thuế và báo cáo thuế. Thêm vào đó, doanh nghiệp còn phải mất thêm bình quân 40 giờ/năm cho việc nộp thuế vào kho bạc nhà nước. Mua và đăng ký hóa đơn cũng là các hoạt động tiêu tốn một lượng thời gian nhất định của doanh nghiệp. Hóa đơn là một cơ sở pháp lý để ghi sổ kế toán, là căn cứ để tính ra số thuế phải nộp. Hiện nay, doanh nghiệp có 2 hình thức để có hóa đơn: (1) Mua hóa đơn từ cơ

quan thuế; (2) Tự in hóa đơn trên cơ sở chấp thuận của cơ quan thuế. Theo kết quả điều tra, bình quân mỗi doanh nghiệp phải mất 70 giờ/năm để có được các hóa đơn sử dụng cho các hoạt động kinh doanh của mình. Ngoài ra, Bảng 2 còn cho thấy rằng bình quân giám đốc (hoặc người được ủy quyền) mỗi doanh nghiệp phải dành 48 giờ/năm cho việc ký duyệt các biểu mẫu, hồ sơ thuế.

– Thời gian sử dụng cho các hoạt động liên quan đến thuế phân theo đối tượng thực hiện

Các hoạt động liên quan đến thuế của doanh nghiệp thường được thực bởi các đối tượng sau: kế toán viên (ở các doanh nghiệp lớn thường có một kế toán thuế), kế toán trưởng, giám đốc và các nhân viên khác. Thời gian sử dụng cho các hoạt động liên quan đến thuế của những đối tượng này trong mẫu điều tra được thể hiện ở Bảng 3.

**Bảng 3: Thời gian sử dụng cho các hoạt động liên quan đến thuế của doanh nghiệp phân theo đối tượng thực hiện**

	N*	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Độ lệch chuẩn
Tổng số giờ làm việc của Giám đốc	130	0	88	936	164
Tổng số giờ làm việc của Kế toán trưởng	130	0	348	2.920	478
Tổng số giờ làm việc của kế toán viên	130	0	484	3.600	768
Tổng số giờ làm việc của các nhân viên khác	130	0	19	1.200	113
<b>Tổng thời gian</b>	<b>130</b>	<b>12</b>	<b>939</b>	<b>5.256</b>	<b>1.133</b>

*Nguồn: Số liệu được xử lý từ cuộc điều tra vào năm 2008*

\* N: Số quan sát (số doanh nghiệp được khảo sát)

Số liệu điều tra được trình bày ở Bảng 3 cho thấy kế toán viên là đối tượng sử dụng thời gian nhiều nhất cho các hoạt động liên quan đến thuế. Cụ thể là, thời gian trung bình của kế toán viên trong mỗi doanh nghiệp sử dụng cho các hoạt động liên quan đến thuế là 484 giờ/năm. Thời gian này được sử dụng chủ yếu cho các công việc sau: (1) Chuẩn bị, khai, ký, bổ sung các biểu mẫu, báo cáo thuế; (2) Tiến hành các cuộc họp với cán bộ thuế, tham gia phục vụ công tác thanh kiểm tra thuế; (3) Mua và đăng ký hóa đơn; (4) Nộp thuế. Tương tự, thời gian bình quân của kế toán trưởng làm việc ở các doanh nghiệp trong mẫu điều tra sử dụng cho các hoạt động liên quan đến thuế là 348 giờ/năm. Liên quan đến các hoạt động thuế, Giám đốc doanh nghiệp thường thực hiện các công việc sau: ký duyệt các biểu mẫu, hồ sơ

thuế, báo cáo thuế và chứng từ nộp thuế, làm việc trực tiếp với cán bộ thuế, cơ quan thuế tại trụ sở doanh nghiệp hoặc trụ sở cơ quan thuế. Theo kết quả điều tra, thời gian trung bình của giám đốc sử dụng cho các hoạt động được liệt kê ở trên là 88 giờ/năm.

**Chi phí bằng tiền cho việc tuân thủ thuế**

Để thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế, ngoài thời gian mà doanh nghiệp phải bỏ ra, doanh nghiệp còn phải chi một số tiền nhất định. Chi phí bằng tiền cho việc tuân thủ thuế của doanh nghiệp bao gồm: chi phí mua hoặc tự in hóa đơn, chi phí đón tiếp cán bộ thuế, chi phí phục vụ quyết toán thuế, chi phí thuê chuyên gia tư vấn thuế và chi phí cho việc khiếu nại thuế (nếu có). Chi phí tuân thủ thuế bằng tiền của doanh nghiệp được trình bày tóm tắt ở Bảng 4.

**Bảng 4: Chi phí tuân thủ thuế bằng tiền của doanh nghiệp**

	N*	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Độ lệch chuẩn
Chi phí mua hoặc tự in hóa đơn	118	15	1.604	30.000	4.739
Chi phí đón tiếp cán bộ thuế	118	0	1.113	10.000	2.313
Chi phí phục vụ quyết toán thuế	118	0	663	20.000	2.386
Chi phí thuê chuyên gia tư vấn thuế	118	0	834	40.000	4.481
Chi phí cho việc khiếu nại thuế	118	0	33	2.500	248
<b>Tổng chi phí</b>	<b>118</b>	<b>15</b>	<b>4.247</b>	<b>57.000</b>	<b>8.378</b>

**Nguồn:** Số liệu được xử lý từ cuộc điều tra vào năm 2008

\* N: Số quan sát (doanh nghiệp được khảo sát)

Theo kết quả điều tra, bình quân mỗi doanh nghiệp phải chi 4.247.000 đồng/năm cho các hoạt động liên quan đến việc tuân thủ thuế. Trong số các doanh nghiệp được điều tra thì chi tuân thủ thuế bằng tiền nhiều nhất là 57.000.000 đồng và ít nhất là bằng không. Trong tổng chi phí tuân thủ bằng tiền của doanh nghiệp, chi phí cho việc mua hóa đơn hay tự in hóa đơn giá trị gia tăng chiếm tỷ trọng lớn nhất. Kết quả nghiên cứu trình bày ở Bảng 4 cho thấy rằng bình quân mỗi doanh nghiệp phải chi 1.604.000 đồng/năm cho khoản chi phí này.

Ngoài chi phí cho hóa đơn như trên, các doanh nghiệp còn phải chi một khoản nhất định cho việc đón tiếp cán bộ thuế đến làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp và phục vụ cán bộ thuế đến thanh tra, kiểm tra quyết toán thuế. Các khoản chi này bao gồm chi phí văn phòng phẩm, đi lại, ăn uống, tiền bồi dưỡng cho cán bộ thuế... Theo kết quả điều tra, bình quân mỗi doanh nghiệp phải chi 1.113.000 đồng/năm cho việc đón tiếp cán bộ thuế và

663.000 đồng/năm cho quyết toán thuế. Đặc biệt là, trong số các doanh nghiệp được phỏng vấn thì doanh nghiệp chi nhiều nhất cho việc đón tiếp cán bộ thuế là 10.000.000 đồng/năm và cho việc quyết toán thuế là 20.000.000 đồng/năm.

Vì một số lí do mà một số doanh nghiệp phải thuê chuyên gia thuế bên ngoài để góp phần thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế. Việc thuê chuyên gia thuế này sẽ làm tăng chi phí tuân thủ thuế tính bằng tiền của doanh nghiệp. Trong số các doanh nghiệp được phỏng vấn, chỉ có 6 doanh nghiệp là có thuê chuyên gia thuế bên ngoài với chi phí thấp nhất là 7 triệu đồng/năm và cao nhất là 40 triệu đồng/năm. Nếu tính bình quân chung cho tất cả các doanh nghiệp được điều tra thì mỗi doanh nghiệp phải chi 834.000 đồng/năm cho tư vấn thuế từ bên ngoài.

Cuối cùng, để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của mình một số doanh nghiệp đã phải chi một số tiền nhất định cho việc khiếu nại các quyết định hành chính của cơ quan thuế. Khoản chi phí này bao gồm các khoản tiền đi lại, chuẩn bị lập hồ sơ, giải trình, cung cấp thông tin cho cơ quan hữu quan. Thực tế điều tra cho thấy số doanh nghiệp có khiếu nại các quyết định hành chính về thuế chiếm một tỷ trọng tương đối nhỏ (8/130 doanh nghiệp được điều tra). Chi phí bình quân cho việc khiếu nại thuế của doanh nghiệp là 33.000 đồng/năm.

**Các yếu tố ảnh hưởng đến việc tuân thủ thuế**

Để xác định các yếu tố ảnh hưởng đến việc tuân thủ thuế của doanh nghiệp, chúng tôi đã đặt các câu hỏi sau đây khi tiến hành phỏng vấn doanh nghiệp: (1) Sự thay đổi thường xuyên của các luật, quy định thuế có ảnh hưởng đến việc tuân thủ thuế không? (2) Sự phức tạp trong thực hiện các luật, quy định về thuế có ảnh hưởng đến việc tuân thủ thuế không? (3) Mất thời gian để hiểu/tiếp thu luật thuế mới có ảnh hưởng đến việc tuân thủ thuế không? (4) Hướng dẫn, hỗ trợ, cung cấp thông tin của cơ quan thuế có ảnh hưởng đến việc tuân thủ thuế không? (5) Thiếu nhân viên có đủ trình độ, năng lực hiểu biết về thuế có ảnh hưởng đến việc tuân thủ thuế không? Kết quả điều tra 130 doanh nghiệp liên quan đến các câu hỏi này được trình bày ở Bảng 5.



**Bảng 5: Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến việc tuân thủ thuế của doanh nghiệp**

Các yếu tố được đặt ra khi phỏng vấn	Có ảnh hưởng		Không ảnh hưởng		Không ý kiến	
	Tần suất	Tỷ lệ (%)	Tần suất	Tỷ lệ (%)	Tần suất	Tỷ lệ (%)
Sự thay đổi thường xuyên của các luật, quy định thuế	82	63,1	38	29,2	10	7,7
Sự phức tạp trong thực hiện các luật, quy định về thuế	70	53,8	45	34,6	15	11,5
Mất thời gian để hiểu/tiếp thu luật thuế mới	78	60,0	42	32,3	10	7,7
Hướng dẫn, hỗ trợ, cung cấp thông tin của cơ quan thuế	64	49,2	54	41,5	12	9,2
Thiếu nhân viên có đủ trình độ, năng lực hiểu biết về thuế	60	46,2	62	47,6	8	6,2

**Nguồn:** Số liệu được xử lý từ cuộc điều tra vào năm 2008

Liên quan đến câu hỏi thứ nhất, có đến 82 doanh nghiệp (chiếm 63,1% tổng số doanh nghiệp được phỏng vấn) cho rằng vấn đề được nêu có ảnh hưởng đến việc tuân thủ thuế, trong khi đó chỉ có 38 doanh nghiệp (chiếm 29,2%) cho rằng vấn đề được nêu không có ảnh hưởng đến việc tuân thủ thuế. Tương tự, theo kết quả điều tra có 70 doanh nghiệp (chiếm 53,8%) cho rằng sự phức tạp trong thực hiện các luật, quy định về thuế có ảnh hưởng đến việc tuân thủ thuế của doanh nghiệp. Tuy nhiên, có 45 doanh nghiệp (chiếm 34,6%) cho rằng sự phức tạp trong thực hiện các luật, quy định về thuế không có ảnh hưởng đến việc tuân thủ thuế của họ. Ngoài ra, kết quả nghiên cứu được trình bày ở Bảng 5 còn cho thấy rằng có 78 doanh nghiệp (chiếm 60,0%) trả lời là “có” và 42 doanh nghiệp (chiếm 32,3%) trả lời là “không” cho câu

hỏi: “Mất thời gian để hiểu/tiếp thu luật thuế mới có ảnh hưởng đến việc tuân thủ thuế không?”

Tuy nhiên, theo kết quả điều tra nhiều doanh nghiệp cho rằng việc hướng dẫn, hỗ trợ, cung cấp thông tin của cơ quan thuế và vấn đề thiếu nhân viên có đủ trình độ, năng lực hiểu biết về thuế không có ảnh hưởng đến việc tuân thủ thuế của doanh nghiệp. Cụ thể là, có đến 47,6% số doanh nghiệp được phỏng vấn cho rằng vấn đề thiếu nhân viên có đủ trình độ, năng lực hiểu biết về thuế không có ảnh hưởng đến việc tuân thủ thuế. Tương tự, có đến 54 doanh nghiệp (chiếm 41,5% số doanh nghiệp được phỏng vấn) trả lời là việc hướng dẫn, hỗ trợ, cung cấp thông tin của cơ quan thuế không có ảnh hưởng đến việc tuân thủ thuế của họ.

**Nhận xét chung của doanh nghiệp về chi phí tuân thủ thuế**

Để có được thông tin liên quan đến việc đánh giá chung của doanh nghiệp về chi phí tuân thủ thuế, chúng tôi đã đưa ra nhận định sau: “Với các thủ tục hành chính thuế cũng như các quy định, pháp luật thuế hiện hành, thời gian để thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với doanh nghiệp của ông/bà là không đáng kể” và yêu cầu doanh nghiệp cho ý kiến với 5 mức lựa chọn: rất đồng tình, đồng tình, không phản đối nhưng cũng không đồng tình, không đồng tình, rất không đồng tình. Kết quả thu được từ đánh giá này của doanh nghiệp được trình bày tóm tắt ở Bảng 6.

**Bảng 6: Nhận xét của doanh nghiệp về thời gian sử dụng cho việc tuân thủ thuế**

Ý kiến của doanh nghiệp	Số doanh nghiệp	Tỷ lệ (%)
Rất đồng tình	2	1,5
Đồng tình	74	56,9
Không phản đối cũng không đồng tình	27	20,8
Không đồng tình	27	20,8
Rất không đồng tình	0	0,0
<b>Tổng cộng</b>	<b>130</b>	<b>100,0</b>

**Nguồn:** Số liệu được xử lý từ cuộc điều tra vào năm 2008

Kết quả phân tích thống kê cho thấy rằng phần lớn doanh nghiệp được phỏng vấn đã đồng tình với nhận định được nêu ra ở trên. Cụ thể là, có đến 76 doanh nghiệp (chiếm 58,4% số doanh nghiệp được phỏng vấn) cho rằng thời gian để thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với doanh nghiệp là không đáng kể, trong khi đó chỉ có 27 doanh nghiệp (chiếm 20,8%) là có ý kiến ngược lại.

Tương tự, để ghi nhận các đánh giá của doanh nghiệp về chi phí tuân thủ thuế bằng tiền chúng tôi đã đưa ra nhận định sau: “Với các thủ

tục hành chính thuế cũng như các quy định, pháp luật thuế hiện hành, doanh nghiệp của ông/bà không mất nhiều chi phí bằng tiền để thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế” và yêu cầu doanh nghiệp cho ý kiến với 5 mức lựa chọn như trên. Kết quả là có đến 96 doanh nghiệp (chiếm 75,6% số doanh nghiệp được phỏng vấn) trả lời là chi phí tuân thủ thuế bằng tiền đối với họ là không nhiều (Bảng 7).

**Bảng 7: Nhận xét của doanh nghiệp về chi phí bằng tiền cho việc tuân thủ thuế**

Ý kiến các doanh nghiệp	Số doanh nghiệp	Tỉ lệ (%)
Rất đồng tình	6	4,7
Đồng tình	90	70,9
Không phản đối cũng không đồng tình	22	17,3
Không đồng tình	9	7,1
Rất không đồng tình	0	0,0
<b>Tổng cộng</b>	<b>127</b>	<b>100,0</b>

**Nguồn:** Số liệu được xử lý từ cuộc điều tra vào năm 2008

#### 4. Kết luận

Bài viết này mô tả thực trạng chi phí tuân thủ thuế của các doanh nghiệp ở ĐBSCL. Số liệu sử dụng trong nghiên cứu này được thu thập từ một cuộc điều tra 130 doanh nghiệp thuộc các loại hình khác nhau ở trong khu vực. Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng trung bình mỗi doanh nghiệp đã sử dụng 939 giờ/năm cho các hoạt

động liên quan đến việc tuân thủ thuế. Thời gian này được sử dụng cho các công việc như: chuẩn bị, kê khai, xem xét, ký duyệt các biểu mẫu, hồ sơ thuế, báo cáo thuế và chứng từ nộp thuế, tiến hành các cuộc họp với cán bộ thuế, tham gia phục vụ công tác thanh kiểm tra, nộp các biểu mẫu/tờ khai/báo cáo thuế, mua và đăng ký hóa đơn, nộp thuế và các công việc khác có liên quan đến thuế. Ngoài chi phí về thời gian, bình quân mỗi doanh nghiệp phải chi 4.247.000 đồng/năm cho các hoạt động liên quan đến việc tuân thủ thuế. Tuy nhiên, theo đánh giá chung của doanh nghiệp thì thời gian sử dụng cho các hoạt động liên quan đến thuế và chi phí bằng tiền cho việc tuân thủ là không đáng kể ■

#### Tài liệu tham khảo

- Pope, Jeff, 1993, “The Compliance Costs of Taxation in Australia and Tax Simplification: The Issues”, *Australian Journal of Management*, 18 (1), trang 69-89.
- Sử Đình Thành, 2006, *Lý Thuyết Tài Chính Công*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
- Tran Nam Binh và John Glover, 2002, “Tax Reform in Australia: Impacts of Tax Compliance Costs on Small Business”, *Journal of Australian Taxation*, 5(3), trang 338-381.

(tiếp theo trang 28)

doanh nghiệp có uy tín trong hoạt động kinh doanh, sản phẩm có thị trường tiêu thụ ổn định.

– Thực hiện chính sách khách hàng đặc biệt đối với các DNNVV. Cần tiến hành việc phân loại khách hàng một cách thường xuyên để có chính sách ưu đãi nhất định đối với các DNNVV. Những doanh nghiệp có uy tín, có quan hệ tín dụng thường xuyên, trả nợ gốc và lãi đúng hạn thì phải được hưởng ưu đãi như giảm lãi suất tiền vay, giảm phí dịch vụ...

Áp dụng các chính sách tín dụng linh hoạt phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp, cụ thể:

– Về tài sản thế chấp, cầm cố, bảo lãnh: Để tháo gỡ khó khăn về tài sản bảo đảm, ngân hàng phải thực sự đồng hành cùng doanh nghiệp đa dạng hóa các TSDB, đặc biệt đẩy mạnh cho vay TSDB là hàng hóa, vật tư tồn kho luân chuyển. Ngân hàng cần chủ động phối hợp, tư vấn cho doanh nghiệp tìm các đối tác để bảo lãnh cho

doanh nghiệp, san sẻ rủi ro cho ngân hàng trong điều kiện doanh nghiệp không có đủ TSDB (sự tham gia của bên bảo lãnh thứ ba). Đồng thời mạnh dạn hướng tới cho vay không có TSDB hoặc TSDB là biện pháp bổ sung.

– Về thủ tục vay vốn: Mạnh dạn cải tiến, giảm thiểu các thủ tục mang tính hình thức; bố trí đào tạo nhân viên chuyên nghiệp hóa các khâu cấp tín dụng, không để khách hàng phải đi lại nhiều lần, công khai hóa thủ tục, trình tự và thời gian quyết định cấp tín dụng. Việc giải quyết nhanh chóng hồ sơ vay vốn sẽ giúp doanh nghiệp nắm bắt cơ hội kinh doanh, tiết kiệm chi phí giao dịch.

– Về quyền phán quyết: Mạnh dạn phân cấp phán quyết nhằm giảm bớt các khâu phê duyệt tín dụng, nâng cao vai trò và trách nhiệm cá nhân của cán bộ trực tiếp thẩm định và cấp phê duyệt tín dụng thông qua các chỉ tiêu tăng trưởng cho vay, chất lượng tín dụng và chính sách tiền lương, khen thưởng ■